



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**HỆ THỐNG NGĂN GỌN VỀ WTO VÀ
CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM**

**Biện pháp tự vệ
trong thương mại quốc tế**

CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO



MỤC LỤC

1	Biện pháp tự vệ là gì?	3
2	Tại sao biện pháp tự vệ được thừa nhận trong WTO?	4
3	WTO quy định về biện pháp tự vệ ở đâu?	6
4	Điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ là gì?	8
5	Một mặt hàng mà Việt Nam xuất khẩu không nhiều có thể bị kiện để áp dụng biện pháp tự vệ ở nước ngoài không?	10
6	Khi nào việc nhập khẩu được xem là tăng đột biến đến mức có thể áp dụng biện pháp tự vệ?	11
7	Xác định yếu tố “thiệt hại nghiêm trọng” như thế nào?	12
8	Ngành sản xuất nội địa liên quan trong vụ việc tự vệ được xác định như thế nào?	13
9	Thủ tục áp dụng biện pháp tự vệ như thế nào?	15
10	Biện pháp tự vệ chính thức phải đáp ứng điều kiện gì?	18
11	Biện pháp tự vệ được áp dụng như thế nào ?	19
12	Nước áp dụng biện pháp tự vệ có phải bồi thường cho các nước xuất khẩu không?	21
13	Hàng hoá Việt Nam đã bị áp dụng các biện pháp tự vệ ở thị trường nước ngoài chưa?	22
14	Doanh nghiệp cần đối phó với các biện pháp tự vệ ở nước ngoài như thế nào?	23
15	Ở Việt Nam, biện pháp tự vệ đối với hàng hoá nước ngoài được quy định như thế nào?	25

1 Biện pháp tự vệ là gì?

Biện pháp tự vệ là việc **tạm thời hạn chế nhập khẩu** đối với một hoặc một số loại hàng hoá **khi việc nhập khẩu** chúng **tăng nhanh gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước**.

Biện pháp tự vệ chỉ được **áp dụng đối với hàng hoá**, không áp dụng đối với dịch vụ, đầu tư hay sở hữu trí tuệ.

Mỗi nước nhập khẩu là thành viên WTO đều có quyền áp dụng biện pháp tự vệ, nhưng khi áp dụng thì họ phải bảo đảm tuân theo các quy định của WTO (về điều kiện, thủ tục, cách thức áp dụng biện pháp tự vệ).

Doanh nghiệp cần chú ý đến công cụ này để có thể yêu cầu Chính phủ sử dụng nhằm bảo vệ lợi ích của mình trước hàng hoá nhập khẩu nước ngoài khi cần thiết.

2

Tại sao biện pháp tự vệ được thừa nhận trong WTO?

Được sử dụng để “đối phó” với hành vi thương mại hoàn toàn bình thường (không có hành vi vi phạm pháp luật hay cạnh tranh không lành mạnh) nên về hình thức, việc áp dụng biện pháp tự vệ bị coi là đi ngược lại chính sách tự do hoá thương mại của WTO.

Tuy vậy, đây là biện pháp được thừa nhận trong khuôn khổ WTO (với các điều kiện chặt chẽ để tránh lạm dụng). Lý do là trong hoàn cảnh buộc phải mở cửa thị trường và tự do hoá thương mại theo các cam kết WTO, các biện pháp tự vệ là một hình thức “van an toàn” mà hầu hết các nước nhập khẩu là thành viên WTO đều mong muốn. Với chiếc van này, nước nhập khẩu có thể ngăn chặn tạm thời luồng nhập khẩu để giúp ngành sản xuất nội địa của mình tránh những đổ vỡ trong một số trường hợp đặc biệt khó khăn.

HỘP 1 - BIỆN PHÁP TỰ VỆ CÓ PHẢI LÀ MỘT CÔNG CỤ “MIỄN PHÍ” KHÔNG?

Được thừa nhận trong thương mại quốc tế nhưng lại đi ngược lại mục tiêu “tự do hoá thương mại”, **biện pháp tự vệ là một công cụ “phải trả tiền”**. Điều này có nghĩa là các nước được phép áp dụng nó bảo vệ ngành sản xuất của nước mình nhưng phải “trả giá” cho những thiệt hại mà biện pháp này gây ra cho các nhà sản xuất nước ngoài (như một hình thức cân bằng cam kết thương mại với nước khác).

Cụ thể, **nước áp dụng biện pháp tự vệ phải bồi thường thương mại cho các nước có hàng hoá bị áp dụng biện pháp tự vệ theo các điều kiện nhất định**. Nếu nước này không tuân thủ, WTO cho phép các nước liên quan được áp dụng biện pháp trả đũa.

3 WTO quy định về biện pháp tự vệ ở đâu?

Các nguyên tắc về việc sử dụng biện pháp tự vệ trong WTO được quy định tại:

- Điều XIX GATT 1994; và
- Hiệp định về biện pháp tự vệ (Hiệp định SG).

Các nước thành viên khi xây dựng pháp luật nội địa về biện pháp tự vệ có nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc này của WTO.

Các vụ kiện, việc điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ trên thực tế được tiến hành theo pháp luật nội địa của từng nước nhập khẩu, phù hợp với quy định liên quan của WTO.

HỘP 2 - CÁC NHÓM NỘI DUNG CHÍNH CỦA HIỆP ĐỊNH VỀ BIỆN PHÁP TỰ VỆ

- Nhóm các quy định về điều kiện được phép áp dụng biện pháp tự vệ;
- Nhóm các quy định về thủ tục điều tra và cách thức áp dụng biện pháp tự vệ;
- Nhóm các quy định về biện pháp bồi thường;
- Nhóm các quy định ưu tiên dành cho các nước đang phát triển;

Đối với doanh nghiệp, để có hiểu biết khái quát về những vấn đề cơ bản nhất về biện pháp tự vệ, doanh nghiệp chỉ cần tiếp cận các quy định của WTO về vấn đề này là đủ.

Tuy nhiên, để biết chi tiết về trình tự, thủ tục, cơ quan có thẩm quyền... trong các vụ việc điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ cụ thể ở mỗi thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp cần tìm hiểu các quy định pháp luật về biện pháp tự vệ của nước đó.

4 Điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ là gì?

Một nước nhập khẩu chỉ có thể áp dụng biện pháp tự vệ sau khi đã tiến hành **điều tra** và **chứng minh** được sự **tồn tại đồng thời của các điều kiện sau**:

- Hàng hoá liên quan được nhập khẩu **tăng đột biến về số lượng**;
- Ngành sản xuất sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp với hàng hoá đó bị **thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng**; và
- Có mối **quan hệ nhân quả** giữa hiện tượng nhập khẩu tăng đột biến và thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại nói trên.

Điều kiện chung: Việc tăng đột biến lượng nhập khẩu gây thiệt hại nói trên phải là hiện tượng mà nước nhập khẩu không thể lường trước được khi đưa ra cam kết trong khuôn khổ WTO.

Song song với các điều kiện chung này, một số nước khi gia nhập WTO phải đưa ra những cam kết riêng liên quan đến biện pháp tự vệ. Trường hợp của Việt Nam, không có ràng buộc hay bảo lưu nào lớn về các biện pháp tự vệ này, do đó việc áp dụng biện pháp tự vệ ở Việt Nam đối với hàng hóa nước ngoài, nếu có, sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định của WTO về vấn đề này.

HỢP 3 - ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TRUNG QUỐC ĐẾN HẾT NĂM 2014

Để áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hoá Trung Quốc, nước nhập khẩu cần chứng minh sự tồn tại đồng thời của các điều kiện:

- Hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc tăng về số lượng;
- Ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu phải chịu hoặc bị đe dọa đổ vỡ thị trường (market disruption); và
- Có mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng nhập khẩu từ Trung Quốc tăng và sự đổ vỡ thị trường nói trên.

Trường hợp một nước thành viên WTO đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hoá Trung Quốc theo cách thức như trên, các nước thành viên khác cũng có thể hạn chế nhập khẩu hàng hoá có xuất xứ từ Trung Quốc đó nếu chứng minh rằng biện pháp tự vệ của nước thành viên nói trên gây ra hoặc đe dọa gây ra những biến động mạnh đến luồng thương mại vào thị trường nội địa của mình.

5 Một mặt hàng mà Việt Nam xuất khẩu không nhiều có thể bị kiện để áp dụng biện pháp tự vệ ở nước ngoài không?

Theo quy định của WTO, nước nhập khẩu không được tiến hành điều tra và không được áp dụng biện pháp tự vệ đối với nước xuất khẩu là **nước đang phát triển** và **có lượng nhập khẩu sản phẩm liên quan ít hơn 3% tổng nhập khẩu hàng hoá tương tự** vào nước nhập khẩu (trường hợp này được xem là có lượng nhập khẩu “không đáng kể” và do đó có thể được bỏ qua). Là một nước đang phát triển, Việt Nam được hưởng quy chế này.

Tuy nhiên, quy định này sẽ không được áp dụng nếu tổng lượng nhập khẩu từ tất cả các nước xuất khẩu có hoàn cảnh tương tự chiếm **trên 9%** tổng lượng nhập khẩu hàng hoá tương tự vào nước nhập khẩu.

6 Khi nào việc nhập khẩu được xem là tăng đột biến đến mức có thể áp dụng biện pháp tự vệ?

Để áp dụng biện pháp tự vệ, sự gia tăng về số lượng của hàng hoá nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Sự gia tăng này là gia tăng tuyệt đối (ví dụ lượng nhập khẩu tăng gấp 2 lần) hoặc tương đối so với sản xuất trong nước (ví dụ lượng hàng nhập khẩu hầu như không tăng nhưng cùng thời điểm đó lượng hàng sản xuất trong nước lại giảm mạnh);
- Sự gia tăng này phải mang tính đột biến (diễn ra đột ngột, nhanh và tức thời)

(Chú ý là theo điều kiện chung, sự gia tăng nhập khẩu này phải thuộc diện “không dự đoán trước được” vào thời điểm nước nhập khẩu đàm phán tham gia Hiệp định SG).

HỘP 4 - MỘT SỐ YẾU TỐ LƯU Ý KHI XÁC ĐỊNH “GIA TĂNG NHẬP KHẨU ĐỘT BIẾN”

- Sự **gia tăng về trị giá nhập khẩu** không phải là yếu tố bắt buộc điều tra trong vụ việc tự vệ (Vụ Giấy dếp – Achantina);
- Sự gia tăng lượng nhập khẩu cần được xem xét theo **diễn tiến trong suốt giai đoạn điều tra** chứ không chỉ đơn thuần là so sánh lượng nhập khẩu thời điểm đầu và cuối cuộc điều tra (Vụ Giấy dếp – Achantina);
- Sự thay đổi về **xu hướng thời trang** và ảnh hưởng của nó đến cạnh tranh được xem là một việc không thể dự đoán trước bởi các nhà đàm phán (Vụ Mũ lông – Hoa Kỳ);

7 Xác định yếu tố “thiệt hại nghiêm trọng” như thế nào?

Một trong các điều kiện để có thể áp dụng biện pháp tự vệ là phải điều tra chứng minh được rằng ngành sản xuất nội địa phải chịu thiệt hại nghiêm trọng từ việc hàng nhập khẩu tăng ồ ạt. Cụ thể:

- **Về hình thức**, các thiệt hại này có thể tồn tại dưới 02 dạng: **thiệt hại thực tế**, hoặc **nguy cơ thiệt hại** (nguy cơ rất gần);
- **Về mức độ**, các thiệt hại này phải ở mức **nhghiêm trọng** (tức là ở mức cao hơn so với thiệt hại đáng kể trong trường hợp của các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp);
- **Về phương pháp**, các thiệt hại thực tế được xem xét trên cơ sở phân tích **tất cả các yếu tố có liên quan đến thực trạng của ngành sản xuất nội địa** (ví dụ tỷ lệ và mức tăng lượng nhập khẩu, thị phần của sản phẩm nhập khẩu, thay đổi về doanh số, sản lượng, năng suất, nhân công...)

Trong cuộc điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ, việc chứng minh thiệt hại nghiêm trọng chủ yếu thuộc trách nhiệm của ngành sản xuất nội địa liên quan. Vì vậy, để đạt được mục tiêu của mình, ngành sản xuất nội địa cần có sự chuẩn bị kỹ về các số liệu, tập hợp trong một thời gian tương đối dài để có đủ dữ liệu chứng minh.

8 Ngành sản xuất nội địa liên quan trong vụ việc tự vệ được xác định như thế nào?

Trong vụ điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ, để xác định được mức độ thiệt hại cần xác định rõ đối tượng bị thiệt hại, tức là xác định phạm vi “ngành sản xuất nội địa liên quan”.

Ngành sản xuất nội địa liên quan trong vụ việc tự vệ là ngành sản xuất **sản phẩm tương tự** hoặc **cạnh tranh trực tiếp** với sản phẩm nhập khẩu bị điều tra (*rộng hơn khái niệm ngành sản xuất sản phẩm tương tự nội địa trong các vụ điều tra chống bán phá giá hay chống trợ cấp*).

- **Sản phẩm tương tự** được hiểu là sản phẩm giống hệt hoặc nếu không có sản phẩm giống hệt thì là sản phẩm tương đồng về tính chất, thành phần, chất lượng và mục đích sử dụng cuối cùng;
- **Sản phẩm cạnh tranh trực tiếp** là những sản phẩm có thể thay thế sản phẩm nhập khẩu bị điều tra ở một mức độ nhất định trên và trong các điều kiện của thị trường nước nhập khẩu.

HỘP 5 - MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC ĐỊNH SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ HOẶC CẠNH TRANH TRỰC TIẾP

- Hai loại sản phẩm có **tác động khác nhau đến sức khoẻ** của con người khó có thể coi là sản phẩm tương tự (Vụ Các quy định đối với chất amiăng và sản phẩm có chứa chất amiăng – EC);
- Khi xem xét tính chất có thể thay thế nhau của các sản phẩm tương tự cần lưu ý đến cả **cách thức các sản phẩm này được quảng cáo và tiêu thụ/sử dụng** (Vụ Thuế đối với đồ uống có cồn - Nhật Bản);
- Những sản phẩm có **dây chuyền sản xuất tương tự nhau** hoặc **được sản xuất bởi các chủ thể có cùng lợi ích kinh tế** không nhất thiết là sản phẩm tương tự (Vụ Đèn – Hoa Kỳ)

9 Thủ tục áp dụng biện pháp tự vệ như thế nào?

Khác với trường hợp các vụ kiện chống bán phá giá hay chống trợ cấp, **WTO không có nhiều quy định chi tiết về trình tự, thủ tục kiện áp dụng biện pháp tự vệ**. Tuy nhiên, Hiệp định về Biện pháp tự vệ của WTO có đưa ra một số các nguyên tắc cơ bản mà tất cả các thành viên phải tuân thủ, ví dụ:

- **Đảm bảo tính minh bạch** (Quyết định khởi xướng vụ điều tra tự vệ phải được thông báo công khai; Báo cáo kết luận điều tra phải được công khai vào cuối cuộc điều tra...)
- **Đảm bảo quyền tố tụng của các bên** (các bên liên quan phải được đảm bảo cơ hội trình bày các chứng cứ, lập luận của mình và trả lời các chứng cứ, lập luận của đối phương);
- **Đảm bảo bí mật thông tin** (đối với thông tin có bản chất là mật hoặc được các bên trình với tính chất là thông tin mật không thể được công khai nếu không có sự đồng ý của bên đã trình thông tin);
- **Các điều kiện về biện pháp tạm thời** (phải là biện pháp tăng thuế, và nếu kết luận cuối cùng của vụ việc là phủ định thì khoản chênh lệch do tăng thuế phải được hoàn trả lại cho bên đã nộp; không được kéo dài quá 200 ngày...)

Trên thực tế, một vụ điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thường đi theo **trình tự** sau đây:

- **Đơn yêu cầu** áp dụng biện pháp tự vệ của ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu;
- **Khởi xướng điều tra;**
- **Điều tra và công bố kết quả điều tra** về các yếu tố
 - tình hình nhập khẩu;
 - tình hình thiệt hại;
 - mối quan hệ giữa việc nhập khẩu và thiệt hại;
- **Ra Quyết định** áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp tự vệ

Chú ý: Việc điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ, mặc dù có nhiều yếu tố giống một trình tự tố tụng tư pháp (một vụ kiện tại tòa án) nhưng đây bản chất là một **thủ tục hành chính**, do một cơ quan hành chính nước nhập khẩu tiến hành, để xử lý một **tranh chấp thương mại giữa các nhà xuất khẩu nước ngoài** (về nguyên tắc là từ tất cả các nước đang xuất khẩu hàng hóa liên quan vào nước nhập khẩu) **và ngành sản xuất nội địa liên quan của nước nhập khẩu**. Việc này được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật nội địa nước nhập khẩu và về nguyên tắc không phải là công việc giữa các Chính phủ (Chính phủ các nước xuất khẩu và Chính phủ nước nhập khẩu).

Tuy nhiên, do vấn đề này đã được ràng buộc bởi các nguyên tắc bắt buộc có liên quan trong Hiệp định SG của WTO nên các thành viên có thể thông qua WTO để xử lý những trường hợp nước nhập khẩu tiến hành điều tra mà vi phạm WTO.

Việt Nam đã là thành viên của WTO, vì vậy nếu một nước thành viên WTO tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam mà không tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về trình tự, thủ tục hoặc điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ của WTO thì **Việt Nam có thể khởi kiện nước đó ra WTO** (theo cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO). Tuy nhiên, về cơ bản việc này chỉ khả thi nếu có các thông tin thực tế mà doanh nghiệp cung cấp về việc vi phạm nguyên tắc WTO của nước điều tra.

10 Biện pháp tự vệ chính thức phải đáp ứng điều kiện gì?

Về hình thức tự vệ, WTO không có quy định ràng buộc về loại biện pháp tự vệ được áp dụng. Trên thực tế các nước nhập khẩu thường áp dụng biện pháp **hạn chế lượng nhập khẩu** (hạn ngạch) hoặc **tăng thuế nhập khẩu** đối với hàng hoá liên quan.

Về mức độ tự vệ, các nước chỉ có thể áp dụng biện pháp tự vệ **ở mức cần thiết** đủ để ngăn chặn hoặc bù đắp các thiệt hại và tạo điều kiện để ngành sản xuất nội địa điều chỉnh;

Về thời hạn tự vệ, biện pháp tự vệ không được kéo dài quá **4 năm** (tính cả thời gian áp dụng biện pháp tạm thời) và phải **giảm dần theo định kỳ** sau năm đầu tiên áp dụng. Trường hợp biện pháp được áp dụng trên 3 năm thì phải được **xem xét lại vào giữa kỳ** để cân nhắc khả năng chấm dứt hoặc giảm mức áp dụng mạnh hơn nữa;

Về gia hạn tự vệ, có thể gia hạn biện pháp tự vệ nhưng nước nhập khẩu phải chứng minh được rằng việc gia hạn là cần thiết để ngăn chặn thiệt hại và rằng ngành sản xuất liên quan đang tiến hành tự điều chỉnh. Tổng cộng thời gian áp dụng và gia hạn không được quá **8 năm**.

HỘP 6 - KHI NÀO MỘT BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐƯỢC XEM LÀ “Ở MỨC CẦN THIẾT”?

Nước nhập khẩu áp dụng biện pháp tự vệ không nhất thiết phải có giải trình rõ ràng và cụ thể về việc tại sao biện pháp tự vệ đó được lựa chọn (về phạm vi, loại, mức độ) là cần thiết để ngăn chặn hoặc bù đắp các thiệt hại và để ngành sản xuất nội địa tự điều chỉnh
(*Vụ Sản phẩm sữa – Hàn Quốc*)

Một biện pháp tự vệ được áp dụng mà không tuân thủ đầy đủ 03 điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ sẽ đương nhiên bị coi là “vượt quá mức cần thiết”
(*Vụ Đường ống dẫn – Hoa Kỳ*)

11 Biện pháp tự vệ được áp dụng như thế nào ?

Biện pháp tự vệ phải được áp dụng theo cách **không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hoá** nhập khẩu liên quan. Như vậy khác với biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống trợ cấp (*chỉ áp dụng đối với nhà xuất khẩu từ một hoặc một số nước xuất khẩu nhất định bị điều tra*), biện pháp tự vệ áp dụng cho tất cả các nhà sản xuất, xuất khẩu của tất cả các nước xuất khẩu đang xuất mặt hàng đó sang nước nhập khẩu.

Trường hợp biện pháp tự vệ là hạn ngạch, nước nhập khẩu cần tiến hành thoả thuận với các nước xuất khẩu, chủ yếu về việc phân định hạn ngạch.

Nếu không đạt được thoả thuận, việc phân bổ sẽ được thực hiện theo thị phần tương ứng của từng nước xuất khẩu trong giai đoạn trước đó.

12 Nước áp dụng biện pháp tự vệ có phải bồi thường cho các nước xuất khẩu không?

WTO quy định nước nhập khẩu áp dụng biện pháp tự vệ phải **bồi thường tổn thất thương mại cho các nước xuất khẩu** liên quan (thường là việc nước nhập khẩu tự nguyện giảm thuế nhập khẩu cho một số nhóm hàng hoá khác đến từ các nước xuất khẩu đó).

Nước nhập khẩu áp dụng biện pháp tự vệ phải tiến hành thương lượng với các nước xuất khẩu về biện pháp đền bù thương mại thoả đáng. Trường hợp không đạt được thoả thuận, nước xuất khẩu liên quan có thể áp dụng **biện pháp trả đũa** (thường là việc **rút lại những nghĩa vụ nhất định trong WTO**, bao gồm cả việc rút lại các nhượng bộ về thuế quan - tức là từ chối giảm thuế theo cam kết WTO - đối với nước áp dụng biện pháp tự vệ).

Tuy nhiên, việc trả đũa không thể được thực hiện trong 3 năm đầu kể từ khi biện pháp tự vệ được áp dụng (nếu biện pháp áp dụng tuân thủ đầy đủ các quy định của WTO và thiệt hại nghiêm trọng là thiệt hại thực tế).

BẢNG 1 - SỐ LIỆU CÁC VỤ TỰ VỆ Ở MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG
(tính từ 1/1/1995 đến 4/6/2007)

Tên nước	Số vụ điều tra	Số vụ áp dụng biện pháp tự vệ	Số vụ bị kiện tại WTO
Tất cả các thành viên	158	79	25
EU	4	3	2
Hoa Kỳ	10	6	9
Nhật Bản	1	0	0
Thổ Nhĩ Kỳ	11	7	0
Philippines	7	5	0
Ấn Độ	15	8	0

13 Hàng hoá Việt Nam đã bị áp dụng các biện pháp tự vệ ở thị trường nước ngoài chưa?

Cho đến thời điểm này, hàng hoá Việt Nam xuất khẩu đã bị vướng vào **05 vụ điều tra tự vệ** tại 03 thị trường xuất khẩu. Trong đó:

- 03 vụ kết thúc bằng biện pháp tự vệ của nước nhập khẩu dưới hình thức bổ sung thêm một khoản thuế khi hàng hoá Việt Nam nhập khẩu vào nước họ;
- 02 vụ chấm dứt mà không có biện pháp nào được áp dụng do không chứng minh được là ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu đã phải chịu thiệt hại nghiêm trọng từ việc hàng hoá nước ngoài nhập khẩu ồ ạt.

BẢNG 2 – CÁC VỤ KIỆN TỰ VỆ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VIỆT NAM

(Tính đến 9/2007)

Năm	Mặt hàng	Nước điều tra	Kết quả
2006	Hoá chất STPP	Philippines	Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa
2005	Xe đạp	Canada	Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa
2004	Tinh bột sắn	Ấn Độ	Thuế bổ sung 33%
2003	Kính nổi	Philippines	Kính nổi không màu: 3,971peso/MT Kính nổi phủ màu: 5,016peso/MT
2001	Gạch ốp lát	Philippines	2,15peso/kg

14 Doanh nghiệp cần đối phó với các biện pháp tự vệ ở nước ngoài như thế nào?

Đằng sau việc áp dụng biện pháp tự vệ là sự bảo hộ có điều kiện ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu trước sự gia tăng đột biến của hàng nhập khẩu. Vì vậy, để đối phó với nguy cơ bị áp dụng các biện pháp tự vệ, các doanh nghiệp xuất khẩu cần:

- **Về hiểu biết chung:** Cần **nhận biết về sự tồn tại của nguy cơ bị kiện** tại các thị trường xuất khẩu và cơ chế vận hành của chúng, nhóm thị trường và loại mặt hàng thường bị kiện;
- **Về chiến lược kinh doanh:** Cần **tính đến khả năng bị kiện khi xây dựng chiến lược xuất khẩu** để có kế hoạch chủ động phòng ngừa và xử lý khi không phòng ngừa được (ví dụ đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tránh phát triển quá nóng một thị trường, tăng cường cạnh tranh bằng chất lượng và giảm dần việc cạnh tranh bằng giá rẻ...);

- **Về việc hợp tác:**

- + Phối hợp, liên kết với ***các doanh nghiệp có cùng mặt hàng xuất khẩu*** để có chương trình, kế hoạch đối phó chung đối với các vụ kiện có thể xảy ra;
- + Sử dụng ***chuyên gia tư vấn và luật sư*** trong những tình huống cần thiết ở mức độ thích hợp;
- + Giữ liên hệ với ***các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại*** để các cơ quan này có tiếng nói bảo vệ quyền lợi tốt hơn cho doanh nghiệp, kể cả việc đề nghị đàm phán các hiệp định có cam kết không áp dụng hoặc hạn chế áp dụng các biện pháp tự vệ đối với hàng hoá của nhau, bày tỏ quan điểm đối với các nước áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hoá Việt Nam, yêu cầu có bồi thường quyền lợi thương mại khi có việc nước khác áp dụng biện pháp tự vệ.

15 Ở Việt Nam, biện pháp tự vệ đối với hàng hoá nước ngoài được quy định như thế nào?

Văn bản pháp luật

- Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam;
- Nghị định 150/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam;
- Nghị định 04/2006/NĐ-CP về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ;
- Nghị định 06/2006/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lý cạnh tranh;

Nội dung

Các quy định về biện pháp tự vệ của Việt Nam tuân thủ các nguyên tắc và quy định của WTO về vấn đề này.

Cơ quan có thẩm quyền

- **Cục Quản lý cạnh tranh** - Bộ Công Thương: Chịu trách nhiệm điều tra, trình kết quả điều tra và đề xuất cách thức xử lý cho cơ quan có thẩm quyền;
- **Hội đồng xử lý vụ việc tự vệ** - Bộ Công Thương: Xem xét, nghiên cứu kết quả điều tra của Cục quản lý cạnh tranh, thảo luận và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương về cách thức xử lý;
- **Bộ trưởng Bộ Công Thương**: Quyết định có hoặc không áp dụng biện pháp tự vệ.

HỘP 7 - DOANH NGHIỆP CÓ THỂ TÌM KIẾM THÔNG TIN VÀ HỖ TRỢ VỀ BIỆN PHÁP TỰ VỆ Ở ĐÂU?

- Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương (cơ quan quản lý Nhà nước phụ trách về vấn đề tự vệ đối với hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam)
[www.qlct.gov.vn](http://www qlct.gov.vn)
- Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (đơn vị đầu mối cung cấp tất cả các thông tin về tự vệ ở Việt Nam và trên thế giới cho doanh nghiệp)
www.chongbanphagia.vn

Mục tiêu chủ yếu của các biện pháp tự vệ là bảo hộ có thời hạn ngành sản xuất nội địa để ngành này khôi phục khả năng cạnh tranh. Chính vì vậy doanh nghiệp Việt Nam cần biết cách sử dụng các biện pháp này trong những hoàn cảnh nhất định để bảo vệ các lợi ích thương mại của mình.

- **Hộp 1** - Biện pháp tự vệ có phải là một công cụ “miễn phí” không? **5**
- **Hộp 2** - Biện pháp tự vệ có phải là một công cụ “miễn phí” không? **7**
- **Hộp 3** - Điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hoá Trung Quốc đến hết năm 2014 **9**
- **Hộp 4** - Một số yếu tố lưu ý khi xác định “gia tăng nhập khẩu đột biến” **11**
- **Hộp 5** - Một số yếu tố xác định sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp **14**
- **Hộp 6** - Khi nào một biện pháp tự vệ được xem là “ở mức cần thiết”? **19**
- **Hộp 7** - Doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin và hỗ trợ về biện pháp tự vệ ở đâu? **26**
- **Bảng 1** - Số liệu các vụ tự vệ ở một số thị trường **21**
- **Bảng 2** - Các vụ kiện tự vệ đối với hàng hoá Việt Nam **22**

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

- 1 WTO là gì?
- 2 WTO và Doanh nghiệp
- 3 Biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế
- 4 Trợ cấp và thuế chống trợ cấp
- 5 Kiện chống bán phá giá
- 6 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- 7 Các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 8 Xác định trị giá tính Thuế hải quan
- 9 Hiệp định Nông nghiệp
- 10 Hiệp định GATS và Biểu cam kết dịch vụ

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THUẾ QUAN

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

số 9 Đào Duy Anh - Hà Nội

Tel: 04-5742022 (máy lẻ 356) hoặc 04-5771458; Fax: 04-5770632

Website: www.chongbanphagia.vn